

VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN GIÁM SÁT TRIỀU NGUYỄN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRƯỜNG THI

NGÔ ĐỨC LẬP*

Triều Nguyễn (1802-1885), nhất là dưới thời vua Minh Mạng đã xây dựng được hệ thống cơ quan giám sát từ trung ương (Viện Đô sát, Lục khoa) đến các đạo (Giám sát Ngự sử), để giám sát hoạt động của các trường thi, giúp triều đình phát hiện tình trạng lợi dụng quyền hạn nâng đỡ người thân hay tư lợi trong các kỳ thi, lựa chọn người có tài, có đức.

Từ khóa: trường thi, triều Nguyễn, giám sát, vua Minh Mạng

Nhận bài ngày: 06/8/2021; *đưa vào biên tập:* 15/8/2021; *phản biện:* 25/6/2022; *duyet đăng:* 11/7/2022

1. DẪN NHẬP

Năm 1804, vua Gia Long cho đặt các chức quan giám sát như: Tả/Hữu Đô ngự sử hàm Chánh nhị phẩm ngang hàng với Thượng thư sáu Bộ; Tả/Hữu phó Đô ngự sử hàm Tông nhị phẩm ngang hàng với Tham tri sáu Bộ và Tả lý. Trong đó Tả/Hữu Đô ngự sử được đặt ra “để can gián nhà vua”, lục khoa để giám sát các lục bộ (Đỗ Bang, 1998: 429). Trong những năm 1831-1832, cùng với tiến hành cuộc cải cách bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương, vua Minh Mạng đã chính thức cho thành lập

Viện Đô sát. Đứng đầu Viện Đô sát là 4 quan: Tả/Hữu Đô ngự sử và Tả/Hữu phó Đô ngự sử. Ở cấp bộ, có 6 viên giám sát 6 bộ tương ứng là Cấp sự trung lục Khoa theo dõi hoạt động của 6 bộ tương ứng. Ở các tỉnh, có 16 viên quan giám sát Ngự sử ở mười sáu đạo và 20 viên Thư lại (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 3: 360). Đến năm, Năm 1836, để tăng cường giám sát hoạt động của Tôn nhân phủ, vua Minh Mạng đã cho đặt thêm 1 Lễ khoa Cấp sự trung và 1 Kinh kỳ đạo Giám sát ngự sử. Tiếp đến, năm 1837, để tăng cường vai trò, trách nhiệm của các quan giám sát, vua Minh Mạng đã cho đặt thêm chức Chương ấn Cấp sự trung ở 6 khoa, trật Tông

* Đại học Huế.

Tứ phẩm (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 5: 148).

Thời các vua Thiệu Trị, Tự Đức hệ thống cơ quan giám sát này được tiếp tục duy trì, củng cố và không thay đổi nhiều. Chẳng hạn, trước đó đạo Kinh kỳ có 2 viên Giám sát ngự sử, đến năm 1844, vua Thiệu Trị, giảm bớt 1 viên và đặt thêm 1 chức Chương án Giám sát ngự sử, viên này được kiêm xét sự việc ở Tôn nhân phủ, phẩm trật cũng như chức Lục khoa Chương án Cấp sự trung – Tông tứ phẩm (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 5: 688).

Về chức năng, cơ quan giám sát triều Nguyễn được giao những trọng trách rất lớn. Đó là, 4 vị Đô ngự sử giám sát toàn bộ hoạt động của triều đình, can gián lời nói việc làm của vua; các viên Lục khoa giám sát sáu bộ tương ứng; còn 16 ngự sử giám sát tất cả hoạt động của 16 đạo được phân trọng trách. Ngoài ra, tất cả các thành viên của cơ quan giám sát còn được quyền đàn hặc (phê bình, phê phán, vạch tội, tố cáo, lên án quan lại có tội với vua và triều đình – TG) lời nói việc làm sai trái của tất cả quan lại từ trung ương đến địa phương... Đặc biệt, tùy theo tính chất và đặc thù công việc, các “ngôn quan”, “gián quan” của cơ quan giám sát còn phối hợp với các cơ quan khác của triều đình tiến hành thanh tra, giám sát hay kinh lược sứ đối với những địa phương có những vấn đề khuất tất, dân chúng gặp thiên tai, địch họa... Đặc biệt, đối với các trường thi từ Kinh đô đến các tỉnh, để

đảm bảo công bằng và minh bạch, cũng như hạn chế tình trạng lạm quyền của quan lại, triều đình đã ban định cho thuộc quan của cơ quan giám sát được giám sát tất cả các hoạt động trong và ngoài trường thi, hội đồng chấm lại và xét kết quả của các kỳ thi Hội... Nếu viên quan nào phát hiện sai sót hay cố tình gian lận của chủ khảo, thư lại hay thí sinh, thì được quyền độc lập tâu với triều đình.

2. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN GIÁM SÁT TẠI CÁC TRƯỜNG THI

Vai trò của cơ quan giám sát tại các trường thi: Tại các kỳ thi Hương, thi Hội, trách nhiệm chính của các viên quan thuộc cơ quan giám sát là giám sát trường thi. Lệ thi Hương năm Minh Mạng thứ 15 (1834) quy định: “... chọn các viên khoa, đạo sung làm giám sát công việc trường thi, mỗi trường 2 viên, chuyên kiểm sát các việc nội trường và ngoại trường, nếu thấy những việc gian lận, thì cứ thực chỉ tên mà hặc” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 4: 118). Ở nội trường (trong trường thi), triều đình giao một viên Ngự sử thay mặt triều đình trông coi việc thi cử. Còn ở ngoại trường (ngoài trường thi), một vị Chương án lo đốc suất 8 viên Thẻ sát khám xét việc thi cử (Nguyễn Quốc Thắng, 2002: 135).

Mỗi khi tới kỳ thi Hương hoặc thi Hội, Viện Đô sát có trách nhiệm cử hai nhân viên giữ chức giám sát trường thi, gọi là giám thí. Giám thí có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các sĩ tử và

quan trường. Các viên quan Viện Đô sát nếu thấy điều gian lận, thì được chỉ đích tên mà tâu báo. Nhưng họ không được dự vào việc kiểm quyết và chấm quyển. “Tuy không được dự vào việc chấm quyển nhưng mọi việc trong trường thi từ việc của Chánh Chủ khảo trở xuống nếu thấy có gì không hợp lệ đều làm sớ trình về với triều đình” (Phạm Đức Thành Dũng, 2000: 88). Giám thí giám sát toàn bộ hoạt động và quan lại tham gia trường thi từ quan Chánh Chủ khảo trở xuống. Việc cử các thuộc viên của Viện Đô sát tham gia giám sát trường thi đều không được tiết lộ trước. Về điều này Quốc sử quán triều Nguyễn (2007, tập 4: 904) ghi: năm 1834, bộ Lễ đề tâu điều lệ thi Hương, trong đó mỗi trường thi có hai viên khoa đạo cùng giám sát nhưng vua Minh Mạng không đồng ý mà đợi đến kỳ thi sẽ cho “đặc biệt phái đi, không phải ấn định trước”. Năm 1835, điều lệ thi Hội quy định: cử 2 quan giám sát là thuộc viên các Khoa/đạo giám sát trường thi nhưng 2 viên này do đích thân vua chọn phái đến (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 4: 501).

Kể từ triều vua Minh Mạng, hầu hết tại các trường thi ở triều đình và các địa phương, đều giao cho các thuộc viên của cơ quan giám sát có trọng trách giám sát mọi hoạt động của trường thi. Năm 1836, vua cho rằng: “Bấy lâu nay, các việc như Nam Giao, tôn miếu, triều hội,... trường thi Hương, Hội... đều có khoa đạo kiểm tra coi xét”, vua đã chuẩn thêm lời tâu của bộ Lại “từ

nay, những khi đình thần hội nghị, duy việc cẩn mật thì không được dự, còn thì tất cả mọi công việc (kể cả các trường thi), nha chủ thảo biên rõ thời khắc hội nghị, ủy cho thị vệ trình trước với đình thần và Viện Đô sát. Viện trường viện này tức khắc phái hai viên khoa đạo đến xét hạch”. Năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), triều đình đã phái Chương án Cấp sự trung Lại khoa là Nguyễn Kim Thuận và Cấp sự trung Công khoa là Trần Gia Ty cùng Hội đồng Giám sát Trường thi Hà Nội, còn Cấp sự trung Lễ khoa là Tôn Thất Nghi và Giám sát Ngự sử đạo An Tĩnh Hồ Tấn Dụng cùng Hội đồng Giám sát Trường thi Nam Định (Viện Đại học Huế - Ủy ban Phiên dịch Sử liệu học, 1962, tập 3: 324).

Trách nhiệm của cơ quan giám sát tại các trường thi: Các quan giám sát trường thi không chỉ giám sát thí sinh dự thi mà giám sát tất cả hoạt động của trường thi, “nếu có sự ngấm ngầm chạy vạy dứt lốt gửi gắm cũng phải hạch” (dẫn theo Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2011: 101). Năm 1876, tại Trường thi Nghệ An, Giám sát là Ngự sử Tổng Phúc Trạch và Giám khảo Phạm Bành phát hiện phúc khảo Đặng Huy Hoán (là Giáo thụ phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa) tự tiện mang hộp mực vào trường thi. Trong khi theo quy định: quan trường thi không được mang theo sách vở, thoi mực, giấy có chữ... Triều đình liền xử phạt Đặng Huy Hoán 100 trượng và cách chức về quê, còn Phạm Bành, Tổng Phúc Trạch đều được thưởng kỷ

lục mỗi người 1 thứ (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 8: 188).

Năm 1879, trước tình hình tại các kỳ thi Hương ngạch võ “bọn lại phòng rất dễ đem tên người kia đổi làm tên người này”, các quan khoa, đạo là Nguyễn Xuân và một số người khác tâu xin “bãi bỏ việc niêm phong, soạn số, cho đỡ phiền phức, mà ngăn được cái tệ của lại dịch. Lại như kỳ gọi tên vào phúc hạch, thải loại số nhiều, cùng với 3 kỳ trước không khác gì. Đôi khi có người tài nghệ hơi khá, mà sức hoặc không đủ, chưa khỏi có sự thuê người vào thay về kỳ thứ nhất, để cầu được đỗ. Kỳ ấy số học trò còn nhiều, quan trường cũng không thể xét chọn được tất cả, trong đó không khỏi không có người lạm trúng” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 8: 370). Do vậy, các ông đã xin thêm kỳ thứ tư làm kỳ phúc hạch, yết bảng vào thi, theo như lệ 3 kỳ trước mà làm, “Việc lấy đỗ xong, ngày ra bảng, quan trường ra cửa trường đem sổ lấy đỗ là bao nhiêu, gọi tên vào phúc hạch, rồi đem quyển kỳ đệ nhất đối chiếu so đáng mặt, điểm chỉ đều hợp, lại chiếu trong quyển mang tạ đi được bao nhiêu trượng thước, làm lại một lần, như có hơi kém trên dưới 1 - 2 trượng, cho dự hạng đỗ. Nếu tên nào kém quá, đích là mượn người làm thay, thì giao quan địa phương tra rõ, chiếu luật nghị xử” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 8: 370). Đề nghị này không chỉ đảm bảo quyền lợi cho thí sinh tại kỳ thi Hương này mà còn là cơ sở cho triều đình xây dựng, bổ sung, điều

chỉnh các quy định, chế định còn bất cập trong hoạt động thi cử. Những lời nghị này sau đó đã được vua Tự Đức cho xây dựng lại điều lệ thi Hương ngạch võ.

Việc giám sát trường thi đã góp phần giảm bớt nạn tiêu cực, đảm bảo tính công bằng cho kỳ thi. Một số quan tham gia trường thi đã bị kỷ luật do việc chấp hành không nghiêm quy định trường thi. Năm 1848, dưới triều vua Tự Đức trong danh sách những người trúng tuyển khoa thi Hương, nhà vua thấy có một người đậu tú tài tên Nguyễn Phúc Tường, trùng họ Nguyễn Phúc với dòng họ của vua mà không đổi. Vua liền cho tra xét lập tức gạch tên đổi là Nguyễn Văn Tường giao xuống cho Viện Đô sát trị tội. Án kết Nguyễn Văn Tường bị khổ sai một năm, các quan trường thi đợt đó đều bị phân biệt giáng phạt (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 6: 377).

Một nhiệm vụ liên quan đến trường thi cũng được triều đình tin tưởng giao cho các thuộc quan của hệ thống giám sát triều Nguyễn. Đó là thẩm tra tư cách và tra xét những vị quan tham gia tổ chức trường thi nhưng có nghi án. Năm 1842, triều đình cử Bồ chính Tuyên Quang Vương Hữu Quang đi coi Trường thi Hà Nội nhưng bị Phó lãnh binh Nguyễn Đăng Khánh hặc tội “khi mới đến tỉnh nhậm chức, lấy tiền quyền của các viên văn, võ và lại, dân hơn 7.000 quan để xây dựng chùa Đông Sơn cổ ở bên thành gồm 31 gian nhà ngói, tự tiện bắt binh lính làm việc, hàng 5 - 6 tháng trời, chùa mới

hoàn thành". Vua Thiệu Trị liền giao cho Ngự sử đạo Định - Biên là Đặng Kham hội đồng tra xét. Kết quả, triều đình phạt Vương Hữu Quang tội giải chức và không cho tham gia trường thi (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 6: 423).

3. VIỆC XỬ LÝ SAI PHẠM TẠI TRƯỜNG THI

Triều Nguyễn nói chung và vua Minh Mạng nói riêng rất nghiêm khắc với những vị "gián quan", "ngôn quan" không hoàn thành trọng trách được giao. Năm 1834, Ngự sử Trương Tăng Diễn làm Giám sát Trường thi Nghệ An không phát hiện Chánh/Phó chủ khảo gian lận cho 2 thí sinh chỉ đỗ hạng tú tài được đỗ hạng cử nhân. Sự việc bị phát giác, vua Minh Mạng liền phạt Trương Tăng Diễn tội đồ⁽¹⁾ (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 4: 379-380).

Từ sự việc của Trương Tăng Diễn. Triều đình định lại, tại trường thi quan khoa đạo sung giám sát trường thi thì 1 người chuyên xét ở nội trường, 1 người chuyên xét ở ngoại trường và không được tự tiện ra vào. Nếu phát hiện trong hay ngoài trường thi có tình trạng gian lận thì quan giám sát có quyền tâu lên (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 5: 817).

Năm 1877, Biện lý bộ Lại là Nguyễn Hữu Độ tâu hặc các quan trường chấm thi Hội là Chủ khảo Trần Bình (Thượng thư bộ Hình) và Tri cổng cử Lê Đại (Tham biện Nội các) đã "lấy đồ quá lạm không xứng đáng, hình tích ám muội". Vua Tự Đức liền giao đình thần chấm lại và tra xét, sự tình như

tâu hặc. Vua liền hủy kết quả những thí sinh gian lận và giáng phạt các vị quan trường liên quan theo luật định, còn Khoa đạo là Lê Huy là giám sát trường thi mà không phát hiện hay tâu hặc bị giáng 2 cấp đổi đi nơi khác (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 8: 249).

Các ngôn quan còn nêu cao trọng trách của mình là người được vua và triều đình tin tưởng giao nhiệm vụ giám sát trường thi, nhưng nếu trong quá trình tham gia công cán để giám sát trường thi mà phát hiện những điều khuất tất, gian dối của quan lại không thuộc trường thi thì các quan giám sát cũng được quyền tham hặc để vua và triều đình trị tội. Năm 1841, nhân được giao đi giám sát Trường thi Nam Định, hai quan khoa đạo là Vũ Trọng Bình và Trần Thiện trên đường về tới Ninh Bình, phát hiện Án sát Nam Định là Lê Hữu Đức mật sai người nhà đem chè đi tiễn. Trong lúc, Lê Hữu Đức từng bị dân trong hạt kiện vì tội tham tang nhưng triều đình đang cho điều tra. Vua Thiệu Trị cho rằng Lê Hữu Đức "ám muội, liên sai cách chức", còn Vũ Trọng Bình và Trần Thiện là "ngôn quan" biết giữ mình thanh bạch, đều thưởng kỷ lục 1 thứ và 1 súc lụa (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 6: 263).

4. THAM GIA TỔ CHỨC TRƯỜNG THI VÀ ĐỊNH LỆ CÁC KỲ THI

4.1. Tham gia hội đồng chấm lại trong các kỳ thi Hội

Ngoài trách nhiệm giám sát, cơ quan giám sát còn được triều đình giao

nhiệm vụ quan trọng nữa đó là cùng hội đồng chấm lại trong các kỳ thi Hội. Trước đây, thi Hội không có quy định chấm lại nhưng kể từ năm 1871, vua Tự Đức cho rằng để tránh “câu nệ về thể cách bó buộc, để đến nỗi bỏ sót người có tài, chớ lấy rộng quá, để có người trà trộn được” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 7: 1274), đồng thời đảm bảo công bằng cho thí sinh, chọn người tài cho đất nước nên cho chuẩn định lệ thi Hội phải chấm lại. Sau khi bài thi Hội được chấm xong, “đem cả những quyển thi kỳ thứ 4 được dự vào hàng đỗ và những quyển thi 3 kỳ đều đỗ cả” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 7: 1274) giao cho Viện Đô sát hội đồng với bộ Lễ và Nội các xem xét lại tránh nhầm lẫn, sai sót hay tư lợi. Nếu kết quả thi không đúng với thực tế hoặc có những sai sót, không công bằng, thuộc viên của tổ chức này có quyền và trách nhiệm hội đồng với cơ quan khác hặc tâu đề triều đình trị tội theo pháp luật, nhằm đảm bảo công bằng cho thí sinh cũng như chọn lựa được nhân tài cho đất nước.

Với vai trò, trọng trách đó, các “ngôn quan”, “gián quan” đã có những đóng góp nhất định nhằm góp phần đảm bảo sự công bằng cho thí sinh, sự minh bạch của các kỳ thi nhằm tuyển chọn được nhân tài cho đất nước.

4.2. Tham gia tổ chức trường thi

Bên cạnh nhiệm vụ giám sát hoạt động của trường thi, các thuộc viên của cơ quan giám sát còn được triều

đình tin tưởng giao phối hợp với thuộc viên của cơ quan chuyên trách khác tham gia tổ chức trường thi. Tại kỳ thi Đình năm 1835, vua Minh Mạng đã cho Phó Đô ngự sử Phan Bá Đạt cùng với Thượng thư bộ Binh Trương Đăng Quế, Hữu thị lang bộ Công Hà Tông Quyền và Đại lý tự khanh Phan Thanh Giản đều sung chức đọc quyển (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 4: 674). Năm Minh Mạng thứ 21 (1840), tại khoa thi Hương, vua sai Hữu Tham tri bộ Binh kiêm Tả phó Đô ngự sử Đô sát viện là Nguyễn Công Trứ sung làm Chủ khảo trường Hà Nội (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 5: 816). Như vậy, lúc này thuộc viên của cơ quan giám sát không phải thực thi nhiệm vụ giám sát trường thi mà vai trò là một trong những người thực thi nhiệm vụ tổ chức trường thi.

4.3. Tham gia định lệ các kỳ thi

Triều Nguyễn quy định chặt chẽ số quan tham gia các trường thi và chức trách, quyền hạn cụ thể đối với từng quan, lại trường thi. Tuy nhiên, số lượng thí sinh từng trường thi của mỗi năm có thể ít nhiều khác nhau sẽ ảnh hưởng đến số lượng quan, lại tham gia tổ chức trường thi. Nếu thí sinh ít nhưng số lượng quan lại nhiều sẽ gây lãng phí cho triều đình... Nhận thấy sự bất cập đó, năm 1841, thấy số thí sinh ở Trường thi Gia Định rất ít nên quan khoa đạo tham gia giám sát trường thi là Nguyễn Viết Du đã xin giảm bớt số quan lại, theo đó

chánh, phó chủ khảo, giám khảo, và phân khảo mỗi chức 1 viên, thể sát 4 viên, đề điều 1, phúc khảo 2, sơ khảo 4, mật sát 2, lại điển 20. Vua Thiệu Trị liền thuận cho thi hành (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 6: 262).

Trước tình trạng các kỳ thi Hương ngạch võ: “Quyển thi đều là chữ của quan trường, rọc phách, gói kín dán phách vào”, các lại viên tham gia trường thi “rất dễ đem tên người kia đổi làm tên người này”. Do đó để ngăn chặn “làm trôi mưu gian” của lại viên, năm 1879, quan Khoa đạo là Nguyễn Xuân đã tham mưu cho triều đình “bãi bỏ việc niêm phong, soạn sổ, cho đỡ phiền phức, mà ngăn được cái tệ của lại dịch”. Hơn nữa, Nguyễn Xuân còn cho rằng, thi Hương ngạch võ có người sức khỏe tốt nhưng tài nghệ không cao và ngược lại, tài nghệ cao nhưng thể lực không tốt... do đó có thể có thí sinh sẽ nhờ người thi thế ở một số vòng thi nào đó. Do vậy, ông đề nghị cho tổ chức kỳ thi thứ tư (vòng thứ tư) làm kỳ thi phúc hạch. Vua liền chuẩn cho áp dụng từ Trường thi Bình Định khoa năm 1879 (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 8: 370).

Ngoài ra, có một số quan giám sát đã được vua và triều đình tin tưởng giao cho trọng trách chăm sóc, dạy dỗ các hoàng tử và con em hoàng thân, quốc thích trong triều. Năm Minh Mạng thứ 16, Ngự sử Định An là Hà Thúc Trương dâng sớ tâu chọn những quan

đại thần có phẩm chất tốt để “phụ giúp, giáo dẫn” cho các hoàng tử. Vua Minh Mạng cho là phải và liền chọn Tham tri bộ Lễ là Nguyễn Đăng Tuấn đảm trách việc giáo dưỡng cho các hoàng tử (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tập 1: 91-92).

5. THAY LỜI KẾT

Triều Nguyễn thiết lập hệ thống cơ quan giám sát với nhiệm vụ là can gián vua và giám sát bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương và giám sát hoạt động của các trường thi nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận, đảm bảo công bằng cho hoạt động trường thi, giúp triều đình tuyển được người thực tài ra giúp nước, chỉ ra sai phạm của những vị quan được tin tưởng giao trọng trách “cầm cân nảy mực”.

Tăng cường giám sát hoạt động của các trường thi từ Kinh đô đến các tỉnh không chỉ giúp cho triều Nguyễn củng cố nền giáo dục, tuyển chọn nhân tài mà còn giúp cho triều Nguyễn xây dựng được nền hành chính đủ mạnh để vận hành đất nước, bảo vệ nền quân chủ chuyên chế trong bối cảnh có nhiều biến động. Mặc dù nền giáo dục Nho học với lối “tầm chương trích cú” không còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại ngày nay, dẫu vậy, chống gian lận và đảm bảo công bằng trong giáo dục vẫn luôn là bài học kinh nghiệm có giá trị. □

(¹) Đi đày hoặc biệt giam.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đỗ Bang. 1998. *Khảo cứu kinh tế và tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn: Những vấn đề đặt ra hiện nay*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
2. Nguyễn Ngọc Quỳnh. 2011. *Hệ thống giáo dục và khoa cử Nho giáo triều Nguyễn*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Nguyễn Quốc Thắng (bản dịch). 2002. *Lược khảo Hoàng Việt luật lệ: Bước đầu tìm hiểu luật Gia Long*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
4. Phạm Đức Thành Dũng (chủ biên). 2000. *Khoa cử và các nhà khoa bảng triều Nguyễn*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn. 1855. *Châu bản triều Nguyễn* – tập 355, triều Tự Đức. Huế. Bản viết tay.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch). 1994. *Minh Mạng chính yếu* – tập 1. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch). 2007. *Đại Nam thực lục* – tập 4, 5, 6, 7, 8. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
8. Viện Đại học Huế - Ủy ban phiên dịch sử liệu học (bản thảo). 1962. *Mục lục châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị – tập 3. Huế. Bản viết tay.